

TRƯỜNG THCS THIÊN KẾ
TỔ: XÃ HỘI

KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Năm học 2022- 2023
Môn: Giáo dục công dân 7
Thời gian làm bài: 45 phút

I. PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm): Lựa chọn đáp án đúng và điền vào bảng tổng hợp

Câu 1: Trường hợp nào sau đây là tình huống căng thẳng?

- A. Bị bạn bè xa lánh.
- B. Chơi đá cầu cùng bạn.
- C. Dự sinh nhật bạn cùng lớp.
- D. Ở nhà trông em.

Câu 2: Khi gặp tình huống căng thẳng con người có biểu hiện nào dưới đây?

- A. Ngủ ngon giấc.
- B. Mệt mỏi.
- C. Ăn ngon miệng.
- D. Khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Câu 3: Xác định hành vi không vi phạm quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường

- A. Chụp ảnh bạn đưa lên facebook để chế giễu bạn.
- B. Tụ tập nhóm học sinh đe dọa các em lớp dưới.
- C. Tham gia câu lạc bộ tâm lý học đường của nhà trường.
- D. Lôi kéo, thành lập một nhóm chuyên đi bắt nạt bạn khác.

Câu 4: Quản lý tiền hiệu quả có vai trò nào sau đây?

- A. Hạn chế chi tiêu.
- B. Con có nhiều tiền ăn vặt.
- C. Con có tiền mua truyện tranh.
- D. Đề phòng trường hợp bất trắc xảy ra.

Câu 5: Tệ nạn xã hội là hành vi

- A. Vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật gây hậu quả xấu.
- B. Vi phạm đạo đức.
- C. Vi phạm pháp luật.
- D. Sai lệch chuẩn mực xã hội.

Câu 6: Nguyên nhân nào dẫn đến các tệ nạn xã hội?

- A. Chăm chỉ học tập.
- B. Bạn bè xấu rủ rê.
- C. Sống giản dị.
- D. Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường.

Câu 7: Biểu hiện, việc làm nào sau đây góp phần phòng chống tệ nạn xã hội?

- A. Ăn chơi, đua đòi.
- B. Sử dụng rượu bia, chất kích thích.
- C. Sống giản dị, lành mạnh.
- D. Đánh bài ăn tiền.

Câu 8: Hành vi nào sau đây là hậu quả của tệ nạn xã hội đối với mỗi gia đình?

- A. Mất trật tự trị an nơi thôn xóm.
- B. Nền kinh tế đất nước bị sa sút.
- C. Ảnh hưởng đến giáo dục của nhà trường.
- D. Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Câu 9: Em hãy chọn cách phòng chống tệ nạn xã hội mà em cho là đúng nhất?

- A. Tạo công ăn việc làm.
- B. Bắt hết các đối tượng tệ nạn xã hội đi cải tạo lao động.
- C. Đưa ra phê phán ở cơ quan hoặc nơi lưu trú.
- D. Phạt kinh tế đối với bậc cha mẹ cho con vi phạm.

Câu 10: Ý nào sau đây không phải là biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội?

- A. Bản thân nhận thức được tác hại của tệ nạn xã hội.
- B. Chú trọng công việc làm ăn kinh tế hơn việc giáo dục con cái.
- C. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.
- D. Sống giản dị, lành mạnh.

Câu 11: “Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ với nhau theo quy định của pháp luật” là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Dân tộc.
- B. Dòng họ.
- C. Gia đình.
- D. Anh em.

Câu 12: Các hành vi: Đánh chửi bố mẹ, vô lễ với ông bà vi phạm điều gì?

- A. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.
- B. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.
- C. Quyền và nghĩa vụ của trẻ em.
- D. Quyền và nghĩa vụ của con, cháu.

Câu 13: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong gia đình?

- A. Thương yêu, tôn trọng ý kiến của con.
- B. Phân biệt đối xử giữa các con.
- C. Ngược đãi, xúc phạm con.
- D. Ép buộc con làm những điều trái pháp luật.

Câu 14: Việc làm nào sau đây nói thể hiện đúng quyền và nghĩa vụ của con cháu trong gia đình?

- A. Bỏ bê việc học.
- B. Hiếu thảo với bố mẹ.
- C. Không chăm sóc cha mẹ khi ốm đau.
- D. Vô lễ với cha mẹ.

Câu 15: Câu tục ngữ: “Anh em như thể tay chân, rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần” khuyên chúng ta điều gì?

- A. Anh, em phải trung thực với nhau.
- B. Anh, em phải lo cho nhau.
- C. Anh, em phải đoàn kết, yêu thương lẫn nhau.
- D. Anh, em phải có trách nhiệm với nhau.

Câu 16: Chế độ hôn nhân của nước ta hiện nay:

- A. Bình đẳng, tự nguyện, tiến bộ.
- B. Bình đẳng, một vợ một chồng.
- C. Bình đẳng, tiến bộ, một vợ, một chồng.
- D. Bình đẳng, tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng.

II. PHÂN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1 (3,0 đ): Trình bày nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội?

Câu 2 (2,0 điểm): Khu tập thể nhà em có gia đình bác T. Bác là bộ đội về hưu, vợ là giáo viên dạy hợp đồng, N là con trai bác đang học trung học cơ sở. Ngoài giờ học, N thường đi chơi, không giúp đỡ bố mẹ, khi bố mẹ nhắc nhở, N có thái độ phản đối làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng.

a) Em có nhận xét gì về hành động và suy nghĩ của N?

b) Nếu là bạn của N, em sẽ khuyên N như thế nào để thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình?

Câu 3 (1,0 điểm): Có quan điểm cho rằng : “Việc chăm sóc ông bà khi già yếu là trách nhiệm của cha, mẹ chứ không phải trách nhiệm của con cháu”.

Em hãy bày tỏ ý kiến của mình về quan điểm trên? Hãy nêu ít nhất 3 việc làm thể hiện bổn phận và trách nhiệm của bản thân đối với ông bà, cha mẹ./.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm): Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đ/A	A	B	C	D	A	B	C	D	A	B	C	D	A	B	C	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (3,0 điểm)	<p>* Nguyên nhân: Do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống, lười lao động, ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ, do ảnh hưởng của môi trường gia đình, môi trường xã hội tiêu cực.</p> <p>* Hậu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản thân: ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lí, tính mạng... - Đối với gia đình: ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. - Đối với xã hội: gây rối loạn trật tự xã hội, cản trở sự phát triển của đất nước. <p>* Lưu ý: HS có thể trình bày nguyên nhân theo quan điểm cá nhân nhưng vẫn đạt điểm tối đa.</p>	<p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2 (2,0 điểm)	<p>a) Nhận xét gì về hành động và suy nghĩ của N: (HS nêu được nhận xét về suy nghĩ của bản thân đối với hành động, suy nghĩ của H sao cho phù hợp với quy phạm pháp luật và chuẩn mực đạo đức).</p>	1,0
	<p>b) Nếu là bạn của N, em sẽ khuyên N: (HS đưa ra lời khuyên phù hợp cho bạn N trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình).</p>	1,0
3 (1,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự do bày tỏ quan điểm của mình về trách nhiệm, bổn phận của các thành viên trong gia đình với nhau.... - HS chia sẻ được một số việc làm đã thực hiện tốt trong việc thể hiện bổn phận của bản thân với ông bà, cha mẹ. 	1,0

KHUNG MA TRẬN

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng	
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số CH	Tổng điểm

			TN	T L	TN	TL	T N	TL	T N	TL	TN	TL	
1	1. Giáo dục kĩ năng sống	1.1 Ứng phó với tâm lí căng thẳng	2 câu								2 câu		0,5
		1.2 Phòng, chống bạo lực học đường	1 câu								1 câu		0,25
2	2. Giáo dục kinh tế	Quản lí tiền	1 câu								1 câu		0,25
3	3. Giáo dục pháp luật	2.1. Phòng, chống tệ nạn xã hội	6 câu			1 câu					6 câu	1 câu	4,5
		2.2 Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	6 câu				1 câu			1 câu	6câu	2 câu	4,5
Tổng			16			1		1		1	16	3	10
Tỉ lệ (%)			40%	30%		20%		10%		30%	70 %	10 điểm	
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%			100%			

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục kỹ năng sống	1. Ứng phó với tâm lý căng thẳng	*Nhận biết: - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.	2TN			

			<p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng - Thực hành được một số ứng phó tích cực khi căng thẳng. 				
		2. Bạo lực học đường.	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Trình bày được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; <p>* Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống tự chủ, không dễ bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 	2 TN			
2	Giáo dục kinh tế	Quản lý tiền	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. <p>* Thông hiểu:</p>	1 TN			

			<p>- Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.</p> <p>*Vận dụng:</p> <p>- Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.</p>				
3	Giáo dục pháp luật	Phòng, chống tệ nạn xã hội	<p>Nhận biết</p> <p>- Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.</p> <p>- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.</p> <p>- Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.</p> <p>- Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.</p>	6 TN	1 TL		
		Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nêu được khái niệm gia đình.</p> <p>- Nêu được vai trò của gia đình.</p> <p>- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Nhận xét được việc thực</p>	6 TN	1 TL	1 TL	1 TL

		<p>hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- Đưa ra được quan điểm của cá nhân để bày tỏ về việc chăm sóc ông bà khi già yếu.</p>				
Tổng			16 TN	1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %			40 %	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung		70%			30 %	